

Số : 232/CĐGD

Hoà Bình, ngày 11 tháng 12 năm 2020

V/v hướng dẫn CĐCS xây dựng dự toán
Thu, chi tài chính công đoàn năm 2021

Kính gửi: Công đoàn các đơn vị, trường học trực thuộc.

Căn cứ Hướng dẫn số 15/HD-LĐLĐ ngày 08/10/2020 của Liên đoàn Lao động tỉnh về việc hướng dẫn xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2021;

Căn cứ số liệu về số lao động, quỹ tiền lương đóng Bảo hiểm Xã hội tại thời điểm tháng 9 năm 2020 của các đơn vị, trường học trực thuộc do cơ quan Bảo hiểm Xã hội các huyện, thành phố cung cấp;

Công đoàn Giáo dục Hoà Bình hướng dẫn công đoàn các đơn vị, trường học trực thuộc xây dựng dự toán thu, chi tài chính công đoàn năm 2021 như sau:

I. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC VÀ YÊU CẦU KHI XÂY DỰNG DỰ TOÁN

1. Mục tiêu, nguyên tắc

- Dự toán tài chính công đoàn năm 2021 cần quán triệt thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Công đoàn, Nghị định của Chính phủ, quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và hướng dẫn của Công đoàn Giáo dục Hoà Bình về công tác tài chính công đoàn.

- Xây dựng dự toán thu chi tài chính công đoàn phải đảm bảo thu đúng, thu đủ; chi tài chính công đoàn phải đảm bảo chi đúng chế độ và định mức theo quy định của Nhà nước, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Yêu cầu

- Dự toán tài chính công đoàn năm 2021 phải xây dựng theo hướng tích cực, có tính khả thi cao phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị.

- Xây dựng các khoản chi theo hướng tiết kiệm, hiệu quả.

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN NĂM 2021

1. Thu kinh phí Công đoàn

Quỹ lương làm căn cứ xác định số thu kinh phí công đoàn năm 2021 để xây dựng dự toán được tính theo công thức sau:

Ước quỹ lương năm 2021 = Mức lương bình quân 1 tháng của 1 lao động (Theo số liệu BHXH cung cấp) x số lao động phải đóng KPCĐ x 12 tháng x 5% (mức tăng lương định kỳ)

2. Thu đoàn phí Công đoàn

Quỹ lương làm căn cứ xác định số thu đoàn phí công đoàn năm 2021 để xây dựng dự toán được tính theo công thức sau:

Ước quỹ lương năm 2021 = Mức lương bình quân 1 tháng của 1 đoàn viên (Theo số liệu BHXH cung cấp) x số đoàn viên phải đóng ĐPCĐ x 12 tháng x 5% (mức tăng lương định kỳ).

Công đoàn Giáo dục Hoà Bình gửi kèm theo công văn này “**Kế hoạch thu kinh phí công đoàn năm 2021**” để công đoàn cơ sở tham khảo số liệu làm căn cứ

xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2021. Số liệu trong kế hoạch thu kinh phí công đoàn năm 2021 được công đoàn ngành tính toán trên cơ sở quỹ lương tháng 9 của các đơn vị do cơ quan BHXH cung cấp.

3. Thu khác

Nguồn thu do chuyên môn hỗ trợ hoặc từ các nguồn thu khác tại đơn vị.

4. Cách tính tổng nguồn thu

- Trong bảng “**Kế hoạch thu kinh phí công đoàn năm 2021**” có nhiều cột biểu, tuy nhiên công đoàn cơ sở chỉ lấy số liệu ở cột số 13 “**1% đoàn phí công đoàn phải thu năm 2020**”.

- Từ năm 2021 tỷ lệ kinh phí cấp trên cấp về cho CĐCS là 1,02

Ví dụ: Công đoàn Cơ quan Sở GD&ĐT

* Phần thu:

- Đoàn phí CĐ (cột số 13) 39.328.000đ
 - Thu khác(nếu có): 0đ
 - Kinh phí cấp trên cấp: 40.114.050đ
- (*Cách tính KP cấp trên cấp = “2% kinh phí CĐ”(số liệu ở cột 10):2 *1,02*).
- Tài chính tích lũy kỳ trước chuyển sang (nếu có): 0đ

Cộng thu:

79.442.050đ

III. XÂY DỰNG DỰ TOÁN CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN NĂM 2021

Dự toán tài chi năm 2021 cần chấp hành nguyên tắc và phân bổ dự toán của Công đoàn Giáo dục Hoà Bình; quán triệt các giải pháp về tiết kiệm chi tiêu, chống lãng phí, đảm bảo đúng chế độ định mức theo quy định và pháp luật hiện hành. Dự toán chi tài chính công đoàn năm 2021 của công đoàn cơ sở cần thực hiện theo các văn bản sau:

- Quyết định số 1910/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về quy định thu, chi, quản lý tài chính công đoàn cơ sở;
- Hướng dẫn số 44/HD-CĐGD ngày 27/3/2017 của Công đoàn Giáo dục Hoà Bình về thu, chi tài chính công đoàn cơ sở;
- Hướng dẫn số 10/HD-CĐGD ngày 15/01/2018 của Công đoàn Giáo dục Hoà Bình về hướng dẫn công đoàn cơ sở chi phụ cấp cán bộ công đoàn.

Ví dụ: Công đoàn Cơ quan Sở GD&ĐT

* Phần chi: Theo số liệu thu đã có ở trên (79.442.050đ)

- Kinh phí dự phòng: 7.944.205đ (1)

Cách tính KP dự phòng = 10% (tổng thu)

Kinh phí CĐCS được sử dụng: 71.497.845đ (2)

Cách tính = tổng thu – KP dự phòng(1)

Trong đó:

- Phụ cấp Ban chấp hành (30%): 21.449.353đ (3)

Cách tính = 30%(nguồn KP được sử dụng (2))

- Quản lý hành chính (10%): 7.149.784đ (4)

Cách tính KP hành chính = 10%(nguồn KP được sử dụng (2))

- Hoạt động phong trào (60%) 42.898.708đ (5)

Cách tính KP phong trào (5) = (2)-(3)-(4)

IV. THỜI GIAN NỘP DỰ TOÁN.

Công đoàn cơ sở xây dựng 02 bản báo cáo B14-TLĐ dự toán thu, chi tài chính công đoàn (*mẫu gửi kèm*) và nộp về Thường trực Công đoàn Giáo dục cùng với thời điểm duyệt quyết toán thu, chi tài chính công đoàn 6 tháng cuối năm 2020.

Công đoàn Giáo dục Hòa Bình đề nghị công đoàn các đơn vị, trường học trực thuộc căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị xây dựng dự toán thu, chi tài chính công đoàn năm 2021 đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo CĐGD Hòa Bình;
- Website ngành;
- Lưu VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Bùi Đức Ngọc

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH HÒA BÌNH
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC HÒA BÌNH

BIỂU KẾ HOẠCH THU KINH PHÍ CÔNG ĐOÀN 2021

Đơn vị đã thành lập CĐCS

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Tên đơn vị	SỐ LIỆU DO BHXH CUNG CẤP			SỐ LIỆU ĐƠN VỊ XÂY DỰNG DỰ TOÁN							
		Số lao động đến thời điểm tháng 9/2020	Quỹ lương tháng 9/2020	Lương bình quân 1 lao động/ tháng	Kinh phí công đoàn 2%					Đoàn phí công đoàn		
					Lao động phải đóng KPCĐ nhưng chưa tham gia BHXH	Dự kiến lao động tăng (+), giảm (-) trong năm	Công lao đông phải đóng KPCĐ	Ước quỹ lương thực hiện năm 2021	2% KPCĐ PHẢI THU NĂM 2021	Lương bình quân /đoàn viên (lương BQ lao động tháng 9 * 5%)	Số đoàn viên	1% đoàn phí công đoàn phải thu 2021
1	2	3	4	5= 4*3	6	7	8=3+6+7	9=1(tương bình quân LĐ (5) * LĐ phải đóng KPCĐ (8) * 12 tháng*5%	10=9*2%	11=5*1,05	12	13=11*12*12 tháng*1%
A	KHỐI HCSN	2498	14,718,327		8	3	2509	185,671,539	3,713,431		2509	1,856,715
1	Sở Giáo dục và đào tạo Hoà Bình	47	325,997	6,936		-2	45	3,932,772	78,655	7,283	45	39,328
2	T. tâm GDTX tỉnh HB	37	254,147	6,869		-2	35	3,029,157	60,583	7,212	35	30,292
3	Trung tâm Kỹ thuật THHN-NNTH	28	201,017	7,179		-3	25	2,261,441	45,229	7,538	25	22,614
4	Trường cao đẳng sư phạm Hoà Bình	118	712,781	6,041			118	8,981,041	179,621	6,343	118	89,810
5	Trường PTDT nội trú THPT tỉnh HB	74	485,693	6,563		-2	72	5,954,334	119,087	6,892	72	59,543
6	Trường PTDTNT THCS&THPT Lương Sơn	31	152,174	4,909	1	1	33	2,041,095	40,822	5,154	33	20,411
7	Trường PTDTNT THCS&THPT Đà Bắc	43	216,577	5,037			43	2,728,870	54,577	5,289	43	27,289
8	Trường PTDT nội trú THCS B Đà Bắc	33	136,600	4,139	1	2	36	1,877,629	37,553	4,346	36	18,776
9	Trường PTDTNT THCS&THPT Cao Phong	39	223,524	5,731		2	41	2,960,833	59,217	6,018	41	29,608
10	Trường PTDTNT THCS&THPT Tân Lạc	41	239,928	5,852		1	42	3,096,827	61,937	6,144	42	30,968
11	Trường PTDTNT THCS&THPT Lạc Sơn	39	220,120	5,644			39	2,773,512	55,470	5,926	39	27,735
12	Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Thủy	37	193,121	5,219			37	2,433,325	48,666	5,480	37	24,333

TT	Tên đơn vị	SỐ LIỆU DO BHXH CUNG CẤP			SỐ LIỆU ĐƠN VỊ XÂY DỰNG DỰ TOÁN							
		Số lao động đến thời điểm tháng 9/2020	Quỹ lương tháng 9/2020	Lương bình quân 1 lao động/ tháng	Kinh phí công đoàn 2%					Đoàn phí công đoàn		
					Lao động phải đóng KPCĐ nhưng chưa tham gia BHXH	Dự kiến lao động tăng (+), giảm (-) trong năm	Công lao động phải đóng KPCĐ	Ước quỹ lương thực hiện năm 2021	2% KPCĐ PHẢI THU NĂM 2021	Lương bình quân /đoàn viên (lương BQ lao động tháng 9 * 5%)	Số đoàn viên	1% đoàn phí công đoàn phải thu 2021
1	2	3	4	5 4*3	6	7	8=3+6+7	9 (trung bình quân LĐ (5) * LĐ phải đóng KPCĐ (8) * 12 tháng*5%)	10=9*2%	11=5*1,05	12	13=11*12*12 tháng*1%
13	Trường PTDTNT THCS&THPT Lạc Thủy	34	171,248	5,037		2	36	2,284,650	45,693	5,289	36	22,846
14	Trường PTDTNT THCS&THPT Mai Châu	41	233,575	5,697		2	43	3,086,608	61,732	5,982	43	30,866
15	Trường PTDT nội trú THCS&THPT B huyện Mai Châu	33	166,395	5,042		1	34	2,160,110	43,202	5,294	34	21,601
16	Trường PTDTNT THCS&THPT Kim Bôi	42	229,775	5,471		1	43	2,964,098	59,282	5,744	43	29,641
17	Trường THPT Ngô Quyền	33	209,837	6,359		-1	32	2,563,827	51,277	6,677	32	25,638
18	Trường THPT Lạc Long Quân	54	346,203	6,411		-1	53	4,281,377	85,628	6,732	53	42,814
19	Trường THPT Công nghiệp Hoà Bình	70	475,245	6,789		-3	67	5,731,455	114,629	7,129	67	57,315
20	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	129	845,846	6,557		-1	128	10,575,042	211,501	6,885	128	105,750
21	Trường THPT Lương Sơn	88	574,119	6,524		-1	87	7,151,696	143,034	6,850	87	71,517
22	Trường THPT Nam Lương Sơn	54	291,198	5,393		1	55	3,737,041	74,741	5,662	55	37,370
23	Trường THPT Cù Chính Lan	59	362,230	6,139		-3	56	4,332,025	86,641	6,446	56	43,320
24	Trường THPT Kỳ Sơn	45	286,306	6,362			45	3,607,456	72,149	6,680	45	36,075
25	Trường THPT Phú Cường	32	177,923	5,560			32	2,241,830	44,837	5,838	32	22,418
26	Trường THPT Đà Bắc	50	301,312	6,026			50	3,796,531	75,931	6,328	50	37,965
27	Trường THPT Mường Chiềng - Đà Bắc	34	163,938	4,822	1	1	36	2,187,126	43,743	5,063	36	21,871
28	Trường THPT Yên Hoà - Đà Bắc	28	119,161	4,256	1	1	30	1,608,674	32,173	4,469	30	16,087
29	Trường THPT Cao Phong	47	299,586	6,374		2	49	3,935,413	78,708	6,693	49	39,354

TT	Tên đơn vị	SỐ LIỆU DO BHXH CUNG CẤP			SỐ LIỆU ĐƠN VỊ XÂY DỰNG DỰ TOÁN							
		Số lao động đến thời điểm tháng 9/2020	Quỹ lương tháng 9/2020	Lương bình quân 1 lao động/ tháng	Kinh phí công đoàn 2%					Đoàn phí công đoàn		
					Lao động phải đóng KPCĐ nhưng chưa tham gia BHXH	Dự kiến lao động tăng (+), giảm (-) trong năm	Công lao đông phải đóng KPCĐ	Ước quỹ lương thực hiện năm 2021	2% KPCĐ PHẢI THU NĂM 2021	Lương bình quân /đoàn viên (lương BQ lao động tháng 9 * 5%)	Số đoàn viên	1% đoàn phí công đoàn phải thu 2021
1	2	3	4	5 = 4.3	6	7	8=3+6+7	9 = (lương bình quân LĐ (5) * LĐ phải đóng KPCĐ (8) * 12 tháng*5%	10=9*2%	11=5*1,05	12	13=11*12*12 tháng*1%
30	Trường THPT Thạch Yên - Cao Phong	34	164,432	4,836	1	2	37	2.254,653	45,093	5,078	37	22,547
31	Trường THPT Tân Lạc	54	340,474	6,305		-1	53	4.210,528	84,211	6,620	53	42,105
32	Trường THPT Lũng vân - Tân Lạc	30	137,694	4,590	1	2	33	1,908,439	38,169	4,819	33	19,084
33	Trường THPT Đoàn kết - Tân Lạc	42	242,460	5,773			42	3,054,996	61,100	6,062	42	30,550
34	Trường THPT Mường Bi - Tân Lạc	46	267,550	5,816		1	47	3,444,415	68,888	6,107	47	34,444
35	Trường THPT Lạc Sơn	57	319,693	5,609			57	4,028,132	80,563	5,889	57	40,281
36	Trường THPT Đại Đồng - Lạc Sơn	52	275,070	5,290			52	3,465,882	69,318	5,554	52	34,659
37	Trường THPT Cộng Hòa - Lạc Sơn	51	263,013	5,157		1	52	3,378,943	67,579	5,415	52	33,789
38	Trường THPT Quyết Thắng - Lạc Sơn	45	219,411	4,876	1	1	47	2,887,449	57,749	5,120	47	28,874
39	Tr. THCS và THPT Ngọc Sơn - Lạc Sơn	44	246,253	5,597		1	45	3.173.306	63,466	5,876	45	31,733
40	Trường THPT Yên Thủy A	57	374,692	6,574		-1	56	4.638.293	92,766	6,902	56	46,383
41	Trường THPT Yên Thủy B	47	290,903	6,189			47	3.665,378	73,308	6,499	47	36,654
42	Trường THPT Yên Thủy C	36	206,847	5,746		1	37	2.678,669	53,573	6,033	37	26,787
43	Trường THPT Lạc Thủy	43	296,167	6,888		-1	42	3.644.920	72,898	7,232	42	36,449
44	Trường THPT Lạc Thủy B	49	314,379	6,416		-1	48	3.880,335	77,607	6,737	48	38,803
45	Trường THPT Lạc Thủy C	31	180,686	5,829			31	2.276,644	45,533	6,120	31	22,766
46	Trường THPT Thanh Hà - Lạc Thủy	35	221,667	6,333		-1	34	2.713,204	54,264	6,650	34	27,132

TT	Tên đơn vị	SỐ LIỆU DO BHXH CUNG CẤP			SỐ LIỆU ĐƠN VỊ XÂY DỰNG DỰ TOÁN							
		Số lao động đến thời điểm tháng 9/2020	Quỹ lương tháng 9/2020	Lương bình quân 1 lao động/ tháng	Kinh phí công đoàn 2%					Đoàn phí công đoàn		
					Lao động phải đóng KPCĐ nhưng chưa tham gia BHXH	Dự kiến lao động tăng (+), giảm (-) trong năm	Công lao động phải đóng KPCĐ	Ước quỹ lương thực hiện năm 2021	2% KPCĐ PHẢI THU NĂM 2021	Lương bình quân /đoàn viên (lương BQ lao động tháng 9 * 5%)	Số đoàn viên	1% đoàn phí công đoàn phải thu 2021
1	2	3	4	5 + 3	6	7	8=3+6+7	9=1(lương bình quân LĐ (5) * LĐ phải đóng KPCĐ (8) * 12 tháng*5%	10=9*2%	11=5*1,05	12	13=11*12*12 tháng*1%
47	Trường THPT Kim Bôi	67	390,423	5,827			67	4,919,330	98,387	6,119	67	49,193
48	Trường THPT 19/5 Kim Bôi	68	402,139	5,914			68	5,066,951	101,339	6,209	68	50,670
49	Trường THPT Sào Báy - Kim Bôi	50	280,723	5,614			50	3,537,110	70,742	5,895	50	35,371
50	Trường THPT Bắc Sơn - Kim Bôi	34	175,642	5,166			34	2,213,089	44,262	5,424	34	22,131
51	Trường THPT Mai Châu	53	327,963	6,188		-1	52	4,054,365	81,087	6,497	52	40,544
52	Trường THPT Mai Châu B	33	164,470	4,984	1	2	36	2,260,715	45,214	5,233	36	22,607
B	KHỎI SXKD	16	56,955				16	717,633	14,353		16	7,176
53	Cty CP sách và thiết bị trường học HB	16	56,955	3,560			16	717,633	14,353	3,738	16	7,176
	Tổng cộng (A + B)	2514	14.775.282	-	8	3	2525	186.389.172	3.727.784	-	2525	1.863.891

NGƯỜI LẬP

Đinh Thị Quỳnh Như

Ngày 25 tháng 11 năm 2020

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Bùi Đức Ngọc

Công đoàn cấp trên

MẪU B14-TLĐ

Công đoàn cơ sở:

BÁO CÁO

DỰ TOÁN THU, CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN

Năm 2021

A- CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN:

- Số lao động tính quỹ lương đóng KPCĐ: người - Quỹ lương đóng KPCĐ: đồng
- Số đoàn viên: người - Quỹ lương đóng ĐPCĐ: đồng
- Số cán bộ chuyên trách CĐ: người

B - CÁC CHỈ TIÊU THU, CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Mã số	Ước thực hiện năm trước	Dự toán năm nay	Cấp trên duyệt
I- PHẦN THU NGÂN SÁCH					
1	Đoàn phí công đoàn	23			
2	Kinh phí công đoàn	22			
3	Các khoản thu khác	24			
	a- Chuyên môn hỗ trợ	24.01			
	b- Thu khác tại đơn vị	24.02			
	Cộng thu NSCĐ				
4	Kinh phí cấp trên cấp	25			
5	Tích lũy tài chính năm trước chuyển sang	26			
	Tổng cộng thu				
II. CHI NGÂN SÁCH VÀ NỢP CẤP TRÊN					
1	Lương, phụ cấp và các khoản đóng theo lương (phụ cấp CB không chuyên trách)	27			
2	Quản lý hành chính	29			
3	Hoạt động phong trào	31			
	Trong đó: - Đào tạo cán bộ	31.01			
	- Trợ cấp	31.02			
	- Hỗ trợ du lịch	31.03			
	Cộng chi NSCĐ				
4	Kinh phí nộp cấp trên quản lý trực tiếp	37			
	Tổng cộng chi				
	III- Kinh phí dự phòng	48			

C- THUYẾT MINH VÀ KIẾN NGHỊ CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

KẾ TOÁN CBDS
(Ký, họ tên)

Ngày..... tháng..... năm 20...
TM. BÀN CHẤP HÀNH CĐCS
(Ký, họ tên, đóng dấu)

D- NHẬN XÉT CỦA CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN:

KẾ TOÁN
(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

TRƯỜNG BAN TÀI CHÍNH

TM.BAN THƯỜNG VỤ

 $\gamma_N \dots$

Знайти.

မည်